

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 10/9/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên Tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2021/QĐXX - ST ngày 02 tháng 8 năm 2021, quyết định hoãn phiên Tòa số 20/2021/ QĐST- HNGĐ ngày 19/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 01, ngách 120, đường HV, Tổ 08 (tổ 15 cũ), phường PhKh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện tại: Thôn Phú Hội, xã DCh, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số nhà 01, ngách 120, đường HV, Tổ 08 (tổ 15 cũ), phường PhKh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Anh Q có mặt tại phiên Tòa, chị S có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/3/2021, cũng như tại bản tự, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Q kết hôn với nhau ngày 18/3/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xúc phạm danh dự nhau, anh Q có hành vi dùng tay tát chị nhiều lần và chị không chịu được nên đã bỏ về nhà đẻ ở tại xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Q, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Q

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 01/6/2013, Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 26/4/2017. Chị xin nuôi con Nguyễn Ngọc Linh A và đồng ý cho anh Q nuôi con Nguyễn Tiến Th. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Q trình bày: Thời điểm kết hôn và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị S trình bày là đúng. Theo anh, mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân. Quan điểm của anh đồng ý ly hôn chị S.

Về con chung: Anh và chị S có hai con chung Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 01/6/2013, Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 26/4/2017. Anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 26/4/2017 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Giao con chung Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 01/6/2013 cho anh Nguyễn Tiến Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị S và anh Q có quyền thăm nom con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu. Về

quan hệ tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Tiến Q kết hôn với nhau có đăng ký ngày 18/3/2013, tại Ủy ban nhân dân xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị S và anh Q không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình, chị S và anh Q đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Chị S kiên quyết xin ly hôn anh Q và hơn nữa anh Q đồng ý ly hôn chị S. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S, xử cho chị S được ly hôn anh Q.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị S và anh Q có hai con chung Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 01/6/2013, Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 26/4/2017. Giao con chung Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 26/4/2017 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục, giao con chung Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 01/6/2013 cho anh Nguyễn Tiến Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị S và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn Nguyễn Tiến Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Linh A, sinh ngày 26/4/2017 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 01/6/2013 cho anh Nguyễn Tiến Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị S và anh Q có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Q, chị S có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Tiến Q đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000220 ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị S đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã DCh,
huyện HH, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

